

Bản án số: 22/2020/HS-PT
Ngày 21-04-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Hương;

Các Thẩm phán: Ông Lương Đức Dương và ông Nguyễn Hồng Chương;

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Ngọc Thanh là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 21-04-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2020/TLPT-HS ngày 14-01-2020 đối với bị cáo Y Ka M (tên gọi khác: Mút) và Y Kh do có kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 68/2019/HSST, ngày 04-12-2019 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Đắk Nông theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐXXPT-HS, ngày 12-02-2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2020/HSPT-QĐ ngày 27-02-2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2020/HSPT-QĐ ngày 12-3-2020 và Thông báo về việc thay đổi lịch xét xử số 37/2020/TB-HS ngày 13-4-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Y Ka M (tên gọi khác: Mút), sinh năm 1993 tại: tỉnh Đắk Nông; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bon R, xã Đ, huyện S, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 00/12; dân tộc: M'Nông; giới tính: Nam; tôn giáo: tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Y Ng (đã chết) và bà H DJ Hiễm, sinh năm 1967; bị cáo chưa có vợ con; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

2. Y Kh, sinh năm 1992 tại: tỉnh Đắk Nông; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bon B, xã T, huyện M, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: M'Nông; giới tính: Nam; tôn giáo: tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Y DJ Rui, sinh năm 1940 và bà H' DJ Ron (đã chết), sinh năm 1950; bị cáo có vợ là H'Rim và 01 con; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt

Ngoài ra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đầu tháng 4/2019, Y Ka M đi vào khu vực rừng thuộc khoanh 3, tiểu khu 1112 lâm phần do công ty TNHH MTV lâm nghiệp Đ-H quản lý, thấy có 04 lóng gỗ Lòng mang đã được cưa xẻ. Sáng ngày 25/4/2019, Y Ka M đi vào lại xem thì thấy số gỗ này vẫn chưa có ai lấy. Sau đó, Y Ka M về nhà mượn xe càng của Y Q, sinh năm 1994, trú tại bon R, xã Đ, huyện S, tỉnh Đắk Nông, rồi nhờ Y Kh vào phụ giúp chở số gỗ trên về rẫy của Y Ka M để làm chòi rẫy. Khoảng 10 giờ 20 phút cùng ngày, Y Ka M và Y Kh chở số gỗ này đi ra thì bị anh Khổng Việt H và anh Võ Minh T, là nhân viên trạm quản lý bảo vệ rừng số 2 của công ty TNHH MTV lâm nghiệp Đ-H phát hiện và ra hiệu lệnh yêu cầu tắt máy dừng xe, cung cấp các hồ sơ thủ tục hợp pháp của số gỗ này, nhưng Y Ka M không xuất trình được. Lúc này, Y Ka M và Y Kh đến xin cho chở số gỗ này đi nhưng không được đồng ý. Anh H gọi điện thoại cho lực lượng tổ liên ngành được thành lập theo Quyết định số 372/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 của UBND huyện S về việc gia hạn tổ công tác liên ngành tăng cường các biện pháp phòng, chống phá rừng, khai thác vận chuyển lâm sản trái phép tại công ty TNHH MTV lâm nghiệp Đ-H. Khoảng 10 phút sau, tổ liên ngành gồm các đồng chí Nguyễn Văn Tr, Ngô Hải H (công tác tại công an huyện S), Nguyễn Đình T (phó trưởng công an xã Đ), Nguyễn Minh Q (nhân viên quản lý bảo vệ rừng công ty TNHH MTV lâm nghiệp Đ-H), đi xe mô tô đến. Anh T dựng xe mô tô BKS 48F1- 003.78 ở phía đuôi xe càng của Y Ka M cách khoảng 3m, khi thấy lực lượng chức năng đến đông, Y Ka M sợ bị lập biên bản xử lý nên nảy sinh ý định đổ gỗ xuống để lấy xe càng bỏ chạy. Y Ka M nói Y Kh tháo xích đổ gỗ xuống để lấy xe càng bỏ chạy, Y Kh đồng ý. Y Ka M và Y Kh đi ra hai bên hông xe càng tháo hai đầu dây xích đang giăng gỗ trên thùng xe ra, Y Kh nổ máy xe càng, Y Ka M ngồi lên điều khiển xe. Lúc này, Y E sinh năm 1987, trú tại Bon R, xã Đ, huyện S, tỉnh Đắk Nông, có mặt ở đây nên Y Ka M nhờ Y E rút dây xích ra khỏi thùng xe càng. Khi Y Kh nổ máy được thì Y Ka M điều khiển xe lùi về phía sau để đổ gỗ. Thấy vậy, lực lượng chức năng yêu cầu dừng xe nhưng Y Ka M không chấp hành. Y Ka M điều khiển xe càng lùi về phía sau thì trúng xe mô tô của anh T dựng trước đó, làm xe mô tô bị hư hỏng phần đầu xe. Sau khi biết xe đang điều khiển va chạm với xe mô tô thì Y Ka M nói Y Kh lấy khúc gỗ kê vào bánh sau xe càng để Y Ka M điều khiển xe nâng gầm xe càng lên, lấy xe mô tô ra, Y Ka M điều khiển xe càng giật đi, giật lại, còn Y Kh và Y E phụ giúp phía sau rút xe mô tô ra. Sau khi lấy

được xe mô tô ra khỏi gầm xe cang, Y Ka M điều khiển xe bỏ chạy về chòi rẫy của mình ở gần đó cất giấu. Sau đó, Y Ka M và Y Kh đã tự nguyện giao nộp xe cang và thừa nhận hành vi của mình (BL 88- 139).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 31 ngày 17/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện S, kết luận: giá trị thành tiền còn lại của chiếc xe cang đến ngày 25/4/2019 là: 10.800.000 đồng (BL 64, 65).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 33 ngày 25/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện S, kết luận: giá trị thiệt hại tính thành tiền của xe mô tô BKS: 48F1- 003.78 là: 4.950.000 đồng (BL 62, 63).

Tại bản kết luận giám định số 04 ngày 12/8/2019 của Hạt kiểm lâm huyện S, kết luận 04 lóng gỗ trong do các bị can Y Ka M và Y Kh vận chuyển trái phép là gỗ Lòng mang thuộc nhóm V, có khối lượng là 1,037m³, có giá trị thành tiền là 2.591.648 đồng (BL 66, 67).

- Vật chứng của vụ án thu giữ gồm:

01 xe cang vô lăng độ chế, đầu máy hiệu JANGDONG, xe có 2 cầu, thùng xe bằng kim loại dài 2,34m, rộng 1,14m, cao 48cm, dàn xe loại 6 số. Quá trình điều tra xác định anh Y Q là chủ sở hữu hợp pháp, khi Y Ka M mượn xe Y Q thì Y Q không biết Y Ka M mượn đi để vận chuyển lâm sản trái phép, nên chấp nhận việc cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Y Q.

01 xe mô tô BKS: 48F1- 003.78, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Đình T, nên chấp nhận việc cơ quan điều tra trả lại cho anh T là chủ sở hữu hợp pháp.

01 sợi dây xích các bị can sử dụng để buộc gỗ trên thùng xe, cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không phát hiện được nên không đặt vấn đề xử lý.

04 lóng gỗ Lòng mang (gỗ tròn), công an huyện S đã ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi vận chuyển trái phép lâm sản, tiến hành thủ tục bán đấu giá theo quy định.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 68/2019/HSST, ngày 04-12-2019 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Đắk Nông đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Y Ka M và Y Kh phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*”.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Y Ka M 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Y Kh 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện S trả lại 01 xe cang vô lăng độ chế, đầu máy hiệu JANGDONG, xe có 2 cầu, thùng xe bằng kim loại dài 2,34m, rộng 1,14m, cao 48cm, dàn xe loại 6 số cho anh Y Q là chủ sở hữu hợp pháp.

Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện S trả lại 01 xe mô tô BKS: 48F1-003.78 cho anh Nguyễn Đình T là chủ sở hữu hợp pháp.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 13-12-2019, các bị cáo Y Ka M và Y Kh kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận Viện kiểm sát truy tố và Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “*Chống người thi hành công vụ*” theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo 06 (*Sáu*) tháng tù là mức thấp nhất của khung hình phạt. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 68/2019/HSST, ngày 04-12-2019 của Tòa án nhân dân huyện S về hình phạt.

Các bị cáo không có ý kiến gì bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên có sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Y Ka M và Y Kh đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo đều thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Chống người thi hành công vụ*” theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và không oan.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 25-4-2019 tại khoảnh 3 tiểu khu 1112 lâm phần do công ty TNHH MTV lâm nghiệp Đ-H quản lý, khi bị tổ công tác liên ngành phát hiện và yêu cầu chấp hành hiệu lệnh dừng xe, cung cấp giấy tờ chờ các lâm sản trên xe nhưng các bị cáo Y Ka M và Y Kh đã có hành vi chống đối, điều khiển xe cang đồ gỗ trên xe xuống rồi bỏ chạy. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và áp dụng đúng, đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo 06 (*Sáu*) tháng tù là mức khởi điểm của khung hình phạt, tương xứng với hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo

không cung cấp thêm được tình tiết nào mới để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 68/2019/HSST, ngày 04-12-2019 của Tòa án nhân dân huyện S về hình phạt.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tại phiên toà là có căn cứ.

[5]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Y Ka M và Y Kh, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 68/2019/HSST, ngày 04-12-2019 của Tòa án nhân dân huyện S về hình phạt.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Y Ka M 06 (*Sáu*) tháng tù về tội “*Chống người thi hành công vụ*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Y Kh 06 (*Sáu*) tháng tù về tội “*Chống người thi hành công vụ*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Y Ka M và Y Kh mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- TANDCC tại TP.HCM;
- VKSND huyện S;
- TAND huyện S;
- Công an huyện S;
- Chi cục THA.DS huyện S;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Nông;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Lê Quốc Hương